

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 22-4-2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Bường; bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 08/4/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/3/1985; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Kim T (đã chết – ông Tiến là thương binh, được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì) và con bà Vũ Thị M, sinh năm 1956; có vợ Vũ Thị N, sinh năm 1986, có 2 con. Tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 60/2020/HSPT ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành án. Tiền sự: Không. Nhân thân: + Bản án số 113/HSST ngày 22/10/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đã được xóa án tích; + Bản án số 34/HSPT ngày 16/12/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 113/HSST ngày 22/10/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình là 15 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích; + Bản án số 47/2010/HSST ngày

29/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích; + Quyết định số 135/QĐ-XPHC ngày 16/7/2015 của Công an huyện K xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong; + Quyết định số 50/QĐ-XPHC ngày 23/01/2017 của Công an huyện K xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2021, đến ngày 20/01/2021 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1966 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Triều D, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Trương Thái H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Đào Văn Tuấn, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/01/2021, bị cáo Nguyễn Thanh T đến nhà anh Nguyễn Triều D chơi, một lúc sau anh Đào Văn T và anh Trương Thái H cũng đến chơi. Trong lúc ngồi uống nước, anh D rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức chơi đánh chắn, tất cả đồng ý và xuống gian bếp nhà anh D đánh bạc. Anh D lấy ở cửa sổ gian bếp 01 bộ bài chắn và lấy trên giá bát 01 đĩa sứ rồi cùng bị cáo T, anh T và anh H đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày bị Công an huyện K bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.130.000 đồng, 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 đĩa sứ.

Quá trình điều tra, bị cáo T, anh D, anh T và anh H khai nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau: Bị cáo T sử dụng 300.000 đồng, anh D sử dụng 460.000 đồng, anh T sử dụng 170.000 đồng và anh H sử dụng 200.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 1.130.000 đồng.

Vật chứng, tài liệu đã quản lý gồm: Số tiền 1.130.000 đồng, 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 đĩa sù.

Cáo trạng số 16/CT-VKSKX ngày 16/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: Đánh bạc.

2. Áp dụng: Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điều 55; Khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 60/2020/HSPT ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt của hai bản án là từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2021. Phạt bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.130.000 đồng mà bị cáo T, anh D, anh T và anh H sử dụng để đánh bạc.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 đĩa sù.

4. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 (bút lục số 33 đến số 34); lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị T, anh Nguyễn Triều D, anh Trương Thái H và anh Đào Văn T (bút lục số 35 đến số 36, số 38 đến số 45, số 56 đến số 60, số 73 đến số 78). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 00 phút ngày 17/01/2021 tại chỗ ở của anh Nguyễn Triều D, bị cáo Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh chắn với tổng số tiền là 1.130.000 đồng, mặc dù số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo Nguyễn Thanh T đã bị kết án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 321 Bộ luật Hình sự, tội "Đánh bạc" quy định: 1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt*

tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: a) Có tính chất chuyên nghiệp; b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên; ...3) Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đi ngược lại thuần phong mỹ tục của dân tộc ta. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, gây nên dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện hành vi sát phạt nhau, chiếm đoạt tài sản của nhau một cách bất hợp pháp, điều đó chẳng những thể hiện việc coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường giá trị sức lao động của con người, mà còn có thể là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo T đang trong thời gian chờ đi chấp hành hình phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc” lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần phải xử phạt tù giam đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo Tùng đang phải chấp hành một bản án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên áp dụng Điều 56, Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử phạt tù, 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bố đề của bị cáo là thương binh và được tặng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần phạt bổ sung đối với bị cáo là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, tuy nhiên, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự để phạt tiền bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

[5.1] Đối với số tiền 1.130.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Triều D, anh Trương Thái H và anh Đào Văn T sử dụng để đánh bạc nên áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5.2] Đối với 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 đĩa sừ là công cụ bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng để đánh bạc, bà T không yêu cầu trả lại, không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ vào điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với anh Nguyễn Triều D, anh Đào Văn T và anh Trương Thái H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, tuy nhiên số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Vì vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D, anh T và anh H là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điều 55; Khoản 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T **09** (chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt **03** năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 60/2020/HSPT ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03** (ba) năm **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T 3.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.130.000 đồng bị cáo T, anh D, anh T và anh H dùng để đánh bạc.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 đĩa sừ.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 16/3/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo Nguyễn Thanh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/4/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Triều D, anh Đào Văn T và anh Trương Thái H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan ĐTCA huyện Kiến Xương;
- Cơ quan THAHSCA huyện Kiến Xương;
- Nhà tạm giữ CA huyện Kiến Xương;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái